TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **121**/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 27-12-2017
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Trường Phát.

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Đình Nam

2. Bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà: Đinh Thị Hạ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Phương Dung - Kiểm sát viên.

Vào ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại Toà án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 518/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2017 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 109/2017/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1994.
Địa chỉ: ấp V, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.
2. *Bị đơn*: Anh **Phạm Văn K**, sinh năm: 1994.
Địa chỉ: ấp V, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.
(Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn K vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 02 tháng 10 năm 2017 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: trên cơ sở tự nguyện, chị và anh Phạm Văn K tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai vào ngày 08 tháng 12 năm 2014. Đây là hôn nhân lần đầu của cả hai.

Chị và anh Phạm Văn K có đăng ký kết hôn và có con chung nhưng không

chung sống với nhau. Nguyên nhân do gia đình chị không cho cưới vì anh Phạm Văn K còn ăn chơi, chưa lo được cho vợ con. Thời gian không chung sống, anh Phạm Văn K chỉ thăm nom chăm sóc con mà không lo lắng gì về kinh tế cho vợ con, anh Phạm Văn K vẫn không thay đổi tính tình. Đến nay, tình cảm không còn, hôn nhân không thể tiếp tục tồn tại nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Văn K.

Về con chung: chị và anh Phạm Văn K có 01 con chung là cháu Phạm Anh K, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2014. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Phạm Văn K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

- Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Phạm Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Phạm Văn K vẫn không có mặt tại Tòa án, do đó không có lời khai.

- Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân nhân dân huyện Xuân Lộc: về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và sự chấp hành pháp luật của các đương sự cơ bản đúng pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: về quan hệ hôn nhân, cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Phạm Văn K; về con chung, giao cho chị Nguyễn Thị T nuôi dưỡng, tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho anh Phạm Văn K; về tài sản chung và nợ chung không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: chị Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Phạm Văn K hiện đang cư trú tại ấp V, xã X, huyện X và yêu cầu nuôi dưỡng con chung nên quan hệ pháp luật là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Xuân Lộc.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: chị Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Phạm Văn K nên chị Nguyễn Thị T là nguyên đơn, anh Phạm Văn K là bị đơn.

[3] Về thủ tục tố tụng: chị Nguyễn Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Phạm Văn K đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn K tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại khoản 1 và 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn K tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo luật định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị Nguyễn Thị T cho rằng chị và anh Phạm Văn K có đăng ký kết hôn và có con chung nhưng không chung sống với nhau. Nguyên nhân do gia đình chị không cho cưới vì anh Phạm Văn K còn ăn chơi, chưa lo được cho vợ con. Thời

gian không chung sống, anh Phạm Văn K chỉ thăm nom chăm sóc con mà không lo lắng gì về kinh tế cho vợ con, anh Phạm Văn K vẫn không thay đổi tính tình. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh Phạm Văn K nhiều lần nhưng anh Phạm Văn K vẫn không có mặt để làm việc và hòa giải hàn gắn tình cảm. Qua xem xét các tài liệu chứng cứ đã thu thập và được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy lời trình bày của chị Nguyễn Thị T phù hợp với nội dung của biên bản xác minh tại cơ quan công an xã X, huyện X vào ngày 07 tháng 11 năm 2017 về tình trạng hôn nhân của chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn K, như vậy đã đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân của chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn K mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy nên chấp nhận cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Phạm Văn K là phù hợp.

[5] Về con chung: chị Nguyễn Thị T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Anh K, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2014. Xét thấy, chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn K không có thời gian chung sống với nhau, từ khi sinh ra cháu Phạm Anh K đã sống với chị Nguyễn Thị T nên giao cháu cho chị Nguyễn Thị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu anh Phạm Văn K cấp dưỡng nuôi con nên tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho anh Phạm Văn K.

[6] Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[7] Về nợ chung: chị Nguyễn Thị Thu Hiền trình bày không có nên không xem xét.

[8] Về án phí: chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Xét thấy, nhận định của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Phạm Văn K.

- Về con chung: giao cháu Phạm Anh K, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2014 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho anh Phạm Văn Kiệt.

Anh Phạm Văn K được quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Khi cần thiết, chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn K được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 000270 ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc, chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND. Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. Huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS. Huyện Xuân Lộc;
- UBND xã X;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(*Đã ký*)

Nguyễn Trần Trường Phát